

Nha Trang, ngày 28 tháng 4 năm 2011

**TỔNG HỢP & ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐH & SĐH
GIAI ĐOẠN 2006-2011**

I. TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ THEO CHỈ TIÊU

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả đạt được
	Chương trình 1: Mở rộng qui mô ngành nghề đào tạo và tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức đào tạo theo tín chỉ	
1	Đến năm học 2010-2011, Nhà trường có tất cả 30 chuyên ngành đào tạo đại học, 10 chuyên ngành đào tạo cao học, và 9 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ.	Các chuyên ngành đã mở: - ĐH: 27 - ThS: 7 - TS: 5
2	Từ năm học 2008-2009, hệ thống các văn bản, qui định về đào tạo được xây dựng tương đối hoàn chỉnh.	Hệ thống văn bản về công tác ĐT được xây dựng, cập nhật và đưa lên website kịp thời, đặc biệt các văn bản liên quan đến đào tạo theo tín chỉ.
3	Từ năm học 2007-2008, tất cả các CTĐT đều được bổ sung, điều chỉnh 02 năm/lần theo hướng giảm tải và đáp ứng tốt hơn nhu cầu người học và thị trường lao động.	Trong năm 2010, tất cả các khoa đã tổ chức xây dựng lại các CTĐT ĐH và CĐ theo hệ thống tín chỉ.
4	Từ năm học 2008-2009, tất cả các chuyên ngành đào tạo có đầy đủ các học phần tự chọn cùng với các chương trình chi tiết.	CTĐT các khoá 49 – 51 không có nhiều HP tự chọn (lý do: khi giảm tải CTĐT từ 240 – 220 đvht xuống còn 200 – 180 đvht các ngành chủ yếu bố trí học phần bắt buộc). Các CTĐT ĐH và CĐ theo hệ tín chỉ đều có các HP tự chọn. Các CTCT cho hệ tín chỉ đã được xây dựng trong năm 2010.
5	Từ năm học 2008-2009, 100% các học phần đều có ngân hàng đề thi/câu hỏi thi (trắc nghiệm hoặc tự luận) và được định kỳ cập nhật.	Chủ trương xây dựng NHĐT có điều chỉnh. Chưa có khoa nào xây dựng đủ NHĐT/NHCHT. Đa số các khoa chọn xây dựng NHCHT.
6	Từ năm học 2007-2008, Website của Trường có thể đáp ứng nhu cầu đăng ký học phần và truy cập điểm kiểm tra, thi của SV và nhu cầu trao đổi thông tin giữa GV-SV.	Mới chỉ đáp ứng được nhu cầu xem điểm học phần.
7	Từ năm học 2008-2009, chính thức áp dụng qui định phân công giảng dạy	Hầu hết các khoa đều thực hiện đúng

	theo chức danh, học vị.	qui định. Trong NH 2010-11, có 17 GV thuộc Khoa KTTC được phân công hướng dẫn đồ án TN vượt qui định.
Chương trình 2: Tăng cường năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho CBGD, đổi mới PPGD theo hướng khuyến khích tính chủ động và tích cực của người học		
8	Từ năm học 2007-2008, CBGD có học vị/học hàm cao được xem xét định kỳ đi tu nghiệp ngắn hạn về chuyên môn trong và ngoài nước.	Số GV được đi tu nghiệp trong 3 NH gần đây: - 2007-08: 66 - 2008-09: 63 - 2009-10: 103
9	Từ năm học 2007-2008, mỗi năm có ít nhất 10 CBGD được cử đi học ngoại ngữ và dự thi lấy các chứng chỉ quốc tế.	Số GV được cử đi học ngoại ngữ và dự thi lấy các chứng chỉ quốc tế trong 3 NH gần đây: - 2007-08: 46 - 2008-09: 47 - 2009-10: 20
10	Đến hết năm học 2008-2009, 100% CBGD đều được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm ĐH (thông qua tập huấn, hội thảo hàng năm, trang bị các tài liệu thích hợp).	Tất cả GV được trang bị Sổ tay PPGD&ĐG. Số GV được được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm ĐH thông qua tập huấn trong 3 NH gần đây: - 2007-08: 50 - 2008-09: 61 - 2009-10: 206
11	Có ít nhất 30% (đến hết năm học 2007-2008) và 50% (đến hết năm học 2010-2011) CBGD tổ chức ứng dụng các PPGD tích cực.	Trong NH 2010-11, chỉ có Khoa NN và Khoa K.Thác có tổ chức đầy đủ việc GV đăng ký đổi mới PPGD trên website BM từ đầu HK. Hầu hết các BM không tổ chức theo dõi, đánh giá việc đăng ký đổi mới PPGD của GV.
12	Có ít nhất 10% (đến hết năm học 2007-2008) và 30% (đến hết năm học 2010-2011) các học phần chuyên ngành được giảng dạy lồng ghép bằng tiếng nước ngoài.	Số HP được giảng lồng ghép tiếng NN ở các khoa: CK: 02, CB: 06, K.Thác: 01, K.Tế: 06, KTTT: 03, Nuôi: 04, V.CNCH: 02.
Chương trình 3: Phát triển Thư viện và cơ sở vật chất phục vụ dạy và học		
13	Đến năm học 2009-2010, Thư viện cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về tài liệu tham khảo và hệ thống trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.	Còn khá nhiều HP chưa có giáo trình ở TV: K.KTe: 3/76, K.CK: 8/88, K.CB: 5/95, V.CNSH: 5/37, K.KTTT: 15/65, K.N: 5/78, K.CNTT: 10/35, K.KT: 19/95, K.NN: 2/55. Tổng hợp toàn Trường: 72/679= 10,6%

14	Từ năm học 2008-2009, 100% các học phần lý thuyết và thực hành có bài giảng in hoặc tài liệu GD chính thức.	Số HP chưa có bài giảng in hoặc tài liệu GD chính thức ở các khoa: K.KTe: 05, K.CK: 10, K.CB: 02, V.CNSH: 06, K.KTTT: 0, K.N: 0, K.CNTT: 0, K.KT: 0, K.NN: 0, K.KHCB: 02, K.LLCT: 0. Tổng hợp toàn Trường: 25
15	Có ít nhất 30% (đến hết năm học 2007-2008) và 70% (đến hết năm học 2010-2011) các bài giảng được số hóa, có thể đưa vào Website của Trường cho SV tham khảo.	Đến 15/4/2011, có tất cả 160 GV nộp 189 bài giảng được số hóa đến TV.
16	Có ít nhất 20% (đến hết năm học 2007-2008) và 40% (đến hết năm học 2010-2011) các học phần chuyên ngành sử dụng tài liệu GD tiên tiến của nước ngoài dưới dạng nguyên bản hoặc biên dịch làm tài liệu dạy và học chính.	Đa số các học phần chuyên ngành chỉ sử dụng tài liệu GD của nước ngoài dưới dạng biên dịch để đưa vào bài giảng hoặc dùng làm TLTK.
17	Đến năm học 2010-2011, xây dựng hoàn chỉnh khu giảng đường chuyên dùng (đa phương tiện) chất lượng cao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy - đặc biệt đối với bậc SDH.	Đến năm học 2010-2011, có 95/95 phòng học có trang bị projector. Tuy nhiên một số thiết bị hỏng chưa được thay thế kịp thời. Xây dựng 01 phòng học trực tuyến hoàn chỉnh, 01 phòng thực hành chứng khoán ảo phục vụ đào tạo ĐH&SDH.
Chương trình 4: Từng bước xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn và từ xa đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực		
18	Đến năm học 2008-2009, mỗi khoa chuyên ngành có ít nhất 02 chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng yêu cầu của các cơ sở sản xuất.	Số CTĐT ngắn hạn ở các khoa: CK: 02, CB: 02, K.Thác: 02, KTTC: 01, KTTT: 02, V.CNSH: 01
19	Đến năm học 2008-2009, các khoa Kinh tế và Công nghệ thông tin chuẩn bị hoàn chỉnh ít nhất một chuyên ngành đào tạo từ xa qua mạng.	Chưa thực hiện (K.Kinh tế cho rằng xã hội chưa có nhu cầu).
Chương trình 5: Hoàn thiện công tác đánh giá, kiểm tra – giám sát hoạt động đào tạo		
20	Từ năm học 2008-2009, 100% các học phần và khóa học được tổ chức lấy ý kiến SV, và được xem là một trong các kênh thông tin chính thức để đánh giá chất lượng công tác GD.	Từ năm 2006 đến nay, hoạt động lấy ý kiến SV về HP được Dự án SRV 2701 tài trợ. Do hạn chế kinh phí nên mỗi năm chỉ có khoảng 60% GV được lấy ý kiến. Lấy ý kiến SV về khóa học được định kỳ tổ chức 02 năm/lần. Kết quả lấy ý kiến SV hàng năm được gửi đến lãnh đạo các cấp. Những GV liên tục có kết quả yếu đã được các khoa lưu ý khi xét thi đua năm học.

21	Từ năm học 2007-2008, các khoa chuyên ngành định kỳ 3 năm một lần tổ chức lấy ý kiến các doanh nghiệp và cơ quan tuyển dụng về CTĐT và SV tốt nghiệp.	Các khoa đã tổ chức thu thập ý kiến từ các nhà tuyển dụng: CK, CB, KTTT
22	Từ năm học 2007-2008, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đào tạo được phân công rõ ràng và được tiến hành đều đặn, có tác dụng duy trì kỷ cương trong các hoạt động đào tạo.	Cho đến NH 2009-10, hoạt động kiểm tra GD được duy trì đều đặn bởi P.ĐBCLĐT&KT. Từ NH 2010-11, P.TCHC chịu trách nhiệm theo dõi nhưng do hạn chế nhân lực nên chưa tổ chức thường xuyên.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Các hoạt động xây dựng văn bản, CTĐT, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo theo hệ thống tín chỉ đã được triển khai theo đúng kế hoạch, ngoại trừ các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý SV.

Nguyên nhân: Phòng CTSV chưa xác định được mô hình quản lý SV hệ tín chỉ mang tính thuyết phục cao.

- Các hoạt động bồi dưỡng ngoại ngữ, nghiệp vụ cho CBGD được các khoa và phòng chức năng quan tâm đúng mức. Kết quả kiểm tra cuối khóa đối với lớp bổ túc nghiệp vụ SP năm 2011 đạt kết quả thấp (riêng chuyên đề PPGD&ĐG có 48/182 GV không đạt, trong đó có 38 GV bị trừ điểm do sao chép nhau).

Nguyên nhân: nhiều GV chưa thật sự quan tâm đến yêu cầu nâng cao nghiệp vụ SP, dẫn đến sao chép lẫn nhau khi làm bài kiểm tra.

- Hoạt động đổi mới PPGD-ĐG chưa đạt yêu cầu về chiều rộng (chưa có nhiều GV đăng ký theo qui định) lẫn chiều sâu (có rất ít BM theo dõi, đánh giá kết quả đổi mới PPGD-ĐG của GV).

Nguyên nhân: sự quan tâm của lãnh đạo BM về hoạt động đổi mới PPGD nhìn chung còn hạn chế, Nhà trường chưa có qui định khen thưởng hoặc chế tài đủ mạnh để làm đòn bẩy.

- Hoạt động lấy ý kiến người học, cựu SV, doanh nghiệp chưa được tổ chức thường xuyên, tác dụng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo chưa rõ nét.

Nguyên nhân: các khoa chưa thật sự quan tâm đến hoạt động này, kinh phí chưa được đầu tư đầy đủ.

- Hệ thống giáo trình, bài giảng, TLTK nhìn chung chưa đạt yêu cầu về số lượng, đặc biệt đối với các HP mới. Chưa có nhiều HP sử dụng tài liệu tiên tiến của nước ngoài làm tài liệu dạy và học chính. Tỷ lệ bài giảng được số hóa và gửi đến Thư viện còn thấp, chất lượng chưa cao.

Nguyên nhân: chưa có sự hợp tác chặt chẽ giữa các khoa và Thư viện trong việc đặt mua tài liệu. Tài liệu nước ngoài ít được sử dụng vì nhiều GV chưa mạnh dạn, năng lực ngoại ngữ của SV còn hạn chế, sự chênh lệch về nội dung chương trình. Qui định gửi bài giảng số hóa chưa yêu cầu chặt chẽ về nội dung, hình thức.

- Các CTĐT của Nhà trường chủ yếu dành cho dài hạn, rất ít loại hình đào tạo ngắn hạn (vài tháng trở lại) nhằm phục vụ nhu cầu trước mắt của các doanh nghiệp và xã hội, loại hình đào tạo từ xa/trực tuyến.

Nguyên nhân: các khoa chưa quan tâm nhiều đến loại hình đào tạo này, một số khoa có khả năng tổ chức được thì lại có khối lượng giảng dạy các lớp dài hạn quá lớn.

III. ĐỀ XUẤT TUYÊN DƯƠNG

- Phòng ĐT ĐH&SDH: tích cực chỉ đạo công tác phát triển các CTĐT, xây dựng hệ thống văn bản quản lý đào tạo.
- Phòng QTTB: tích cực trang bị và duy tu hệ thống trang thiết bị phục vụ dạy và học.
- Phòng TCHC: tích cực hỗ trợ GV đi học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBGD.
- Thư viện: tích cực bổ sung TLTK, số hóa tài liệu, cải tiến công tác phục vụ bạn đọc.
- Khoa KTTT, Khoa Khai thác: tích cực đổi mới PPGD-ĐG, hoàn thiện bài giảng, xây dựng các CTĐT ngắn hạn.
- Khoa LLCT, Khoa Ngoại ngữ: tích cực đổi mới PPGD-ĐG, hoàn thiện bài giảng, xây dựng ngân hàng đề thi.
- Khoa Chế biến, Khoa Cơ khí: tích cực hoàn thiện bài giảng, xây dựng ngân hàng đề thi, thu thập ý kiến doanh nghiệp.

TRƯỜNG PHÒNG